

ĐỀ ÁN

**Giải quyết việc làm và tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên
giai đoạn 2013 - 2015, tỉnh Sóc Trăng**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Thanh niên ngày 29/11/2005.
- Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Căn cứ Quyết định số 2474/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/12/2011 về việc Phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.
- Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2012-2020.
- Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2012 - 2015.

2. Tình hình giải quyết việc làm và tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên trong thời gian qua

2.1. Lực lượng lao động là thanh niên

- Theo số liệu điều tra biến động lao động năm 2012 thì dân số trong độ tuổi lao động là 827.355 người (trong đó, số lao động trong độ tuổi thanh niên là 338.325 người, chiếm 40,89%), bao gồm:

+ Lao động khu vực thành thị là 216.441 người, trong đó có 82.650 lao động thanh niên, chiếm 38,18%.

+ Lao động nông thôn là 610.914, trong đó có 255.675 lao động thanh niên, chiếm 41,85%.

Như vậy, số lao động thanh niên chiếm hơn 1/3 lực lượng lao động trong độ tuổi lao động và tập trung nhiều ở khu vực nông thôn.

- Số lao động trong độ tuổi lao động không tham gia hoạt động kinh tế là 161.415 người (trong đó có khoảng 103.792 người là lao động thanh niên, chiếm 64,30%). bao gồm:

+ Số lao động thanh niên không tham gia hoạt động kinh tế khu vực thành thị là 30.791 người, chiếm 29,67%.

+ Số lao động thanh niên không tham gia hoạt động kinh tế khu vực nông thôn là 73.001 người, chiếm 70,33%.

- Số lao động là thanh niên còn đang học là 80.479 người, chiếm 77,54%.

2.2. Hoạt động tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho thanh niên

Tỉnh Sóc Trăng có 01 Trung tâm Giới thiệu việc làm và 11 Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên, đây là nơi tư vấn, giới thiệu việc làm cho lao động làm việc trong và ngoài tỉnh. Các Trung tâm liên kết, tìm kiếm thị trường lao động trong và ngoài tỉnh, thường xuyên đưa lao động đi làm việc ở địa bàn ngoài tỉnh; đồng thời, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tỉnh, huyện tổ chức các phiên giao dịch việc làm, tạo cơ hội để doanh nghiệp và người lao động tiếp xúc với nhau. Qua đó, để người lao động hiểu thêm về yêu cầu của người sử dụng lao động, điều kiện làm việc, các ngành nghề đa dạng để có thể tìm được công việc phù hợp với mình và có thể trao đổi thêm tay nghề, kiến thức để có việc làm ổn định hơn, thu nhập cao hơn; đồng thời doanh nghiệp cũng có cơ hội lựa chọn hơn với lực lượng lao động dồi dào.

Trong năm 2012, tỉnh đã tổ chức được 06 phiên giao dịch việc làm, có 2.430 lượt người tham dự, có 2.364 lượt người được tư vấn việc làm và học nghề. Tại phiên giao dịch việc làm có 265 người tìm được việc làm trong nước và 255 lượt người đăng ký tìm việc qua mạng Internet.

2.3. Hoạt động đào tạo nghề

Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có 01 Trường Cao đẳng nghề, 11 Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên cấp huyện, 01 Trung tâm Giới thiệu việc làm có dạy nghề, 01 Trường Trung cấp Y tế có tham gia đào tạo nghề, 01 phân hiệu Trường Dạy nghề của tỉnh bạn, 01 phân hiệu dạy nghề ngoài công lập. Trong năm 2012, các cơ sở dạy nghề đã dạy nghề cho 27.159 lao động. Các cơ sở đào tạo đang hướng tới đối tượng là lao động nông thôn.

Qua đó cho thấy việc dạy nghề ngày càng trở nên phổ biến hơn, chương trình đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tài chính của lao động thanh niên như: chi phí học tập thấp hơn so với việc học tại các trường đại học, cao đẳng, thời gian ngắn, ứng dụng thực tế cao hơn và có thể tự tạo được việc làm trong thời gian ngắn. Các nghề được đào tạo cơ bản như chế biến thực phẩm, nuôi trồng thủy sản, thú y, may, điện công nghiệp,...

2.4. Công tác giải quyết việc làm

Theo số liệu điều tra biến động lao động năm 2012, số lao động trong độ tuổi lao động có việc làm 664.750 người, trong đó, lao động thanh niên là 233.931, chiếm 35,2%.

Với sự ra đời của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006, hoạt động đưa người lao động ra nước ngoài làm việc đã tuân thủ đúng pháp luật trong nước, pháp luật của nước bạn, pháp luật quốc tế.

Trong 03 năm (2010 – 2012), toàn tỉnh có 625 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong đó lực lượng thanh niên chiếm trên 90%.

Đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài là chiến lược giải quyết việc làm có hiệu quả và phù hợp với xu hướng phát triển chung. Lao động làm việc ở nước ngoài có thu nhập cao hơn trong nước và qua đó người lao động học hỏi được nhiều kinh nghiệm làm việc và kinh nghiệm quản lý của các nhà kinh tế nước bạn.

2.5. Một số hạn chế trong công tác giải quyết việc làm, tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên

Đa số các trường trung học phổ thông, trường cao đẳng, đại học tổ chức tư vấn tuyển sinh, tư vấn chọn trường, chọn ngành cho học sinh khi thi đại học, cao đẳng mà chưa chú ý đến việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, do đó mà hiện nay có nhiều sinh viên phải làm trái ngành, không áp dụng được các kiến thức được học; đồng thời, làm công việc chưa được đào tạo dẫn đến chất lượng công việc chưa cao, gây lãng phí chất xám, thời gian, tiền bạc của gia đình học sinh và của xã hội. Bên cạnh đó, có những học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông nhưng do học lực hoặc hoàn cảnh gia đình khó khăn không thể học tiếp cao đẳng, đại học nên rất lúng túng khi tìm việc làm.

Công tác giải quyết việc làm chỉ chú trọng giải quyết việc làm bằng cách đưa lao động đi làm việc ở các công ty trong tỉnh, ngoài tỉnh hay ở nước ngoài mà chưa quan tâm đến việc cho thanh niên vay vốn để tự tạo việc làm tại chỗ. Nhưng cũng chưa giải quyết được hết việc làm cho thanh niên trong tuổi lao động.

Sóc Trăng có khá nhiều ngành nghề gắn với nông, ngư nghiệp cần nhiều lao động như: trồng mía, nuôi tôm sú, đánh bắt hải sản, nuôi bò lấy sữa, thịt, đang được thực hiện khá hiệu quả ở một số địa phương, những công việc này được phát triển sẽ giải quyết việc làm cho lực lượng lao động thanh niên, những người mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, họ cần được hỗ trợ vốn, kỹ thuật để phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, tạo việc làm tại chỗ để làm giàu trên chính quê hương của mình.

- Một số thanh niên chưa chủ động trong tìm việc làm. Các phiên giao dịch việc làm thường xuyên được tổ chức nhưng không thu hút được nhiều thanh niên đến tìm hiểu thông tin về việc làm để tìm công việc phù hợp với mình. Các cơ quan quản lý chưa chủ động cung cấp thông tin rộng rãi về các chương trình hợp tác, đào tạo đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài cho thanh niên để họ có nhu cầu có thể liên hệ tìm hiểu thông tin, cơ hội việc làm cho mình.

3. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Thanh niên là một bộ phận đông đảo trong dân cư. Đặc điểm nổi rõ trong tâm lý của lứa tuổi thanh niên là khả năng phân tích, suy luận, ưa thích cái mới, thích công bằng, có khả năng sáng tạo, mong muốn được tin cậy. Đặc điểm tâm lý này làm cho thanh niên trở thành lớp người nhạy bén, năng động, sẵn sàng tiếp thu và ứng dụng cái mới vào lao động sản xuất. Bên cạnh đó, họ là những người có sức khỏe, có khả năng chịu đựng khó khăn, vất vả. Cho nên, họ là lực lượng lao động có khả năng tạo ra hiệu suất lao động cao.

Hiện nay, số tội phạm ở tuổi thanh thiếu niên ngày càng gia tăng, mức độ phạm tội ngày một nghiêm trọng. Đa phần các thanh thiếu niên phạm tội là những người ít học, không có việc làm, thời gian nhàn rỗi hay tụ tập thành các nhóm ăn chơi, lêu lổng gây ra những bất ổn trong đời sống xã hội. Nếu những thanh niên này có công ăn việc làm ổn định, phù hợp với sức lao động của họ thì lực lượng lao động tăng lên. Họ có mục tiêu để phấn đấu, vươn lên, không có suy nghĩ và hành động tiêu cực, góp phần giảm đáng kể các tệ nạn xã hội; đồng thời, tạo ra thu nhập cho bản thân, gia đình, góp phần tạo ra các giá trị vật chất cho xã hội.

Vấn đề việc làm là điều quan tâm hàng đầu của thanh niên hiện nay, nhưng khi tham gia vào thị trường lao động, thanh niên thật sự gặp nhiều khó khăn vì thiếu kinh nghiệm, nhiều người chưa biết tìm hiểu việc làm phù hợp với năng lực, chưa biết cách làm hồ sơ xin việc, tham gia phỏng vấn tuyển dụng. Cho nên, tư vấn hướng nghiệp là một công tác quan trọng, là hoạt động giúp thanh niên có điều kiện xác định nghề nghiệp trên cơ sở đánh giá năng lực bản thân và nắm được định hướng phát triển kinh tế - xã hội, cũng như nhu cầu nhân lực địa phương, đất nước trong từng thời kỳ.

Giải quyết việc làm chính là sự quan tâm đến con người không chỉ với tư cách là một nguồn lực phát triển mà còn mang tính nhân đạo, nhân văn, tính xã hội sâu sắc. Giải quyết việc làm là yếu tố quyết định để phát huy nhân tố con người, ổn định và phát triển kinh tế, làm lành mạnh xã hội, đáp ứng nguyện vọng chính đáng và yêu cầu bức xúc của nhân dân. Thanh niên chiếm gần một nửa lực lượng lao động trong độ tuổi lao động, đã đóng góp không nhỏ cho quá trình đổi mới đất nước trong những năm qua. Cho nên giải quyết việc làm cho thanh niên là nội dung quan trọng, cơ bản của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Việc làm tăng lên là chìa khóa để giảm nghèo, giúp thanh niên có cuộc sống ổn định, nâng cao đời sống của bản thân và gia đình. Thu nhập bình quân đầu người tăng lên khi có việc làm, đảm bảo cho họ những nhu cầu tối thiểu nhất và tăng nhu cầu lên giúp họ thoát khỏi cảnh nghèo đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống.

II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung: xây dựng thế hệ thanh niên có ý thức công dân, có nghề nghiệp và việc làm ổn định, nâng cao thu nhập, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự tại địa phương.

- Mục tiêu cụ thể: mỗi năm giải quyết việc làm cho ít nhất 16.000 thanh niên, trên 80% thanh niên được tư vấn nghề nghiệp và việc làm. Giảm tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đô thị xuống dưới 5% và tỷ lệ sử dụng thời gian lao động trong thanh niên ở khu vực nông thôn trên 80%.

2. Đối tượng và phạm vi thực hiện Đề án

Đối tượng: Thanh niên trong độ tuổi từ 16 đến 30 tuổi và học sinh, sinh viên đang học tại các trường công lập, dân lập và tư thục.

Phạm vi: Đề án về giải quyết việc làm và tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Nội dung hoạt động

a) Nội dung hoạt động

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cho thanh niên về việc làm, tăng sự năng động của thanh niên trong quá trình tìm việc. Thông qua Đoàn thanh niên giới thiệu các địa chỉ đáng tin cậy về việc làm để thanh niên biết khi muốn tìm việc làm.

- Khảo sát thực trạng về học nghề, việc làm cho thanh niên hiện nay. Tư vấn hướng nghiệp, nhu cầu học nghề và đào tạo nghề theo nhu cầu xã hội và yêu cầu của nhà tuyển dụng cho thanh niên.

- Đầu tư nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm tại chỗ cho thanh niên. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn vay tránh thất thoát nguồn vốn của nhà nước.

- Tổ chức các phiên giao dịch việc làm, các đợt tư vấn, tuyển dụng lao động tại cơ sở.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện công tác giải quyết việc làm tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên tại địa phương.

b) Cơ quan chủ trì, thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

c) Cơ quan phối hợp: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Tỉnh đoàn), Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, cơ quan Báo, Đài của địa phương.

d) Thời gian thực hiện: từ năm 2013 đến năm 2015.

4. Kinh phí thực hiện

Tổng số kinh phí thực hiện Đề án: 20.640 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí khảo sát nhu cầu sử dụng lao động: 75 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ vốn vay giải quyết việc làm tại chỗ (từ nguồn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và Quỹ việc làm địa phương): 20.000 triệu đồng.

- Kinh phí phối hợp với các trường tổ chức tư vấn hướng nghiệp, tuyên truyền thông tin việc làm: 105 triệu đồng.

- Kinh phí phối hợp với Đoàn thanh niên trong các hoạt động giới thiệu việc làm: 193 triệu đồng.

- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Đề án: 227 triệu đồng.

- Kinh phí tổng kết, đánh giá thực hiện chương trình: 40 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục chi tiết dự toán kinh phí)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giải quyết việc làm, tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức để thanh niên ý thức về trách nhiệm của mình trong việc lựa chọn nghề nghiệp, tìm việc làm phù hợp với khả năng của bản thân.

3. Tạo bước đột phá về chất lượng đào tạo nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho thanh niên từng bước hình thành nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao; ưu tiên dạy nghề và tạo việc làm cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ, thanh niên dân tộc thiểu số, nữ thanh niên, thanh niên khuyết tật và thanh niên vùng đô thị hóa.

4. Tổ chức hướng nghiệp cho thanh niên thông qua hệ thống trường trung học, các Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên, giúp cho thanh niên có nhận thức, định hướng đúng đắn về lao động, nghề nghiệp, việc làm, thị trường lao động và cơ hội tìm kiếm việc làm, nâng cao thu nhập.

5. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm mới và tăng thu nhập cho thanh niên, giảm tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên.

6. Kiểm tra định kỳ hàng quý về tình hình triển khai thực hiện Đề án giải quyết việc làm và tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên tại các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

7. Thành lập văn phòng tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên ở các cụm xã, các huyện Đoàn (tùy theo điều kiện mỗi cơ sở có thể thành lập điểm tư vấn tại nơi tập trung đông dân cư hoặc trụ sở làm việc của Đoàn) do Đoàn Thanh niên xã trực tiếp điều hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan Thường trực Đề án, chủ trì, phối hợp với Tỉnh Đoàn, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Đề án.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Đề án hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Phối hợp với Tỉnh đoàn, Sở Kế hoạch - Đầu tư cung cấp các thông tin liên quan đến việc thành lập và quản trị doanh nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, môi trường kinh doanh cho đối tượng thanh niên có nhu cầu về khởi nghiệp, lập nghiệp, kiến thức kinh doanh và điều hành doanh nghiệp, cũng như cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

2. Tỉnh đoàn

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên, học sinh, sinh viên trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, ...

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên vào các hoạt động phù hợp.

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh:

Thực hiện tốt các chính sách về ưu đãi cho thanh niên vay vốn học nghề, sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế, xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm, tín dụng học sinh sinh viên ,...

4. Trung tâm Giới thiệu việc làm:

Phối hợp với Trung tâm Dạy nghề và Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố, các công ty trong và ngoài tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho thanh niên.

5. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn quản lý.
- Thành lập và cấp kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án của địa phương.
- Phân công các thành viên trong Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Đề án thuộc địa phương quản lý.

5. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm, các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm cho hoạt động của Đề án.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TT TU, HDND, UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH, KHĐT;
- Sở Nội vụ, Tài chính;
- NHCSXH tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- TT.Giới thiệu việc làm tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VX, TH, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Quách Việt Tùng

PHỤ LỤC

Dự toán kinh phí thực hiện Đề án Giải quyết việc làm và tư vấn nghề nghiệp cho thanh niên giai đoạn 2013 - 2015, tỉnh Sóc Trăng

(Kèm theo Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 07/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Đơn vị	Tổng cộng giai đoạn 2013-2015	Chia ra			Ghi chú
			Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
	Tổng kinh phí thực hiện	20.640	6.185	7.214	7.241	
1	Khảo sát nhu cầu sử dụng lao động	75	20	25	30	
2	Phối hợp với các trường tuyên truyền	105	30	35	40	
3	Phối hợp với Tỉnh đoàn tuyên truyền	193	60	65	68	
4	Hội nghị sơ, tổng kết	40	10	15	15	
5	Hỗ trợ vốn vay	20.000	6.000	7.000	7.000	
6	Kinh phí hoạt động của BCD	227	65	74	88	
	Trong đó:					
	- Kinh phí kiểm tra, giám sát	60	15	20	25	
	- Văn phòng phẩm	35	10	10	15	
	- Phụ cấp kiêm nhiệm Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên	132	40	44	48	

Biểu số 1: Dân số trong độ tuổi lao động chia theo khu vực, giới tính*Đơn vị tính: Người*

Stt	Nhóm tuổi	Toàn tỉnh			Thành thị			Nông thôn		
		Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ
1	15-19	93.094	48.301	44.793	22.838	11.766	11.072	70.256	36.535	33.721
2	20-24	121.593	63.532	58.061	29.275	14.830	14.445	92.318	48.702	43.616
3	25-29	123.638	65.078	58.560	30.537	15.342	15.195	93.101	49.736	43.365
4	30-34	116.399	60.359	56.040	30.250	15.229	15.021	86.149	45.130	41.019
5	35-39	101.410	51.233	50.177	26.766	13.219	13.547	74.644	38.014	36.630
6	40-44	92.561	46.327	46.234	25.296	12.368	12.928	67.265	33.959	33.306
7	45-49	81.478	39.403	42.075	23.382	11.156	12.226	58.096	28.247	29.849
8	50-54	68.628	31.913	36.715	20.153	9.253	10.900	48.475	22.660	25.815
9	55-59	28.554	28.554		17.872	7.944		44.728	20.610	
	Tổng số	827.355	434.700	392.655	226.369	111.107	105.334	635.032	323.593	287.321

Biểu số 2: Lực lượng thanh niên chia theo độ tuổi, khu vực và giới tính*Đơn vị tính: Người*

Stt	Nhóm tuổi	Toàn tỉnh			Thành thị			Nông thôn		
		Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ
1	15-19	93.094	48.301	44.793	22.838	11.766	11.072	70.256	36.535	33.721
2	20-24	121.593	63.532	58.061	29.275	14.830	14.445	92.318	48.702	43.616
3	25-29	123.638	65.078	58.560	30.537	15.342	15.195	93.101	49.736	43.365
	Tổng số	338.325	176.911	161.414	82.650	41.938	40.712	255.675	134.973	120.702

Biểu số 1a: Dân số trong độ tuổi lao động không hoạt động kinh tế chia theo nhóm tuổi, khu vực và giới tính*Đơn vị tính: Người*

Stt	Nhóm tuổi	Tổng số			Thành thị			Nông thôn		
		Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ
1	15-19	57.223	28.829	28.394	15.347	7.652	7.695	41.876	21.177	20.699
2	20-24	31.169	13.423	17.746	10.101	4.170	5.931	21.068	9.253	11.815
3	25-29	15.400	3.794	11.606	5.343	1.229	4.114	10.057	2.565	7.492
4	30-34	11.999	1.307	10.692	4.438	497	3.941	7.561	810	6.751
5	35-39	10.804	892	9.912	3.998	350	3.648	6.806	542	6.264
6	40-44	10.549	900	9.649	4.115	353	3.762	6.434	547	5.887
7	45-49	10.912	1.076	9.836	4.381	456	3.925	6.531	620	5.911
8	50-54	10.922	1.279	9.643	4.394	558	3.836	6.528	721	5.807
9	55-59	2.437	2.437		1.061	1.061		1.376	1.376	
12	Tổng số	161.415	53.937	107.478	53.178	16.326	36.852	108.237	37.611	70.626

Biểu số 2a: Lực lượng thanh niên không hoạt động kinh tế chia theo nhóm tuổi, khu vực và giới tính*Đơn vị tính: Người*

Stt	Nhóm tuổi	Tổng số			Thành thị			Nông thôn		
		Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ	Chung	Nam	Nữ
1	15-19	57.223	28.829	28.394	15.347	7.652	7.695	41.876	21.177	20.699
2	20-24	31.169	13.423	17.746	10.101	4.170	5.931	21.068	9.253	11.815
3	25-29	15.400	3.794	11.606	5.343	1.229	4.114	10.057	2.565	7.492
12	Tổng số	103.792	46.046	57.746	30.791	13.051	17.740	73.001	32.995	40.006